

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LẠC
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 35/2024/HS - ST
Ngày 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Lưu

Ông Nông Văn Nghiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo Triệu Đào P, sinh ngày 03/3/2003; Nơi sinh: Xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Triệu Văn N, sinh năm 1985 và bà Xiêm Mùi M, sinh năm 1985; Vợ: Phùng Mùi K, sinh năm 2002; Con: Có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Hoàng Chàn P1, sinh ngày 03/10/1991; Nơi sinh: Xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Thông K1, sinh năm 1968 và bà Bàn Mùi M1, sinh năm 1960; Vợ: Hoàng Mùi P, sinh năm 1992 (đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 02 con, con cả sinh năm 2010, con út sinh năm 2011.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo Hoàng Chàn P2, sinh ngày 15/11/1993; Nơi sinh: Xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Thông K2, sinh năm 1971 và bà Đặng Mùi C, sinh năm 1971; Vợ: Đặng Mùi D, sinh năm 1990; Con: Có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo Phùng Tồn C1, sinh ngày 15/3/2001; Nơi sinh: Xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phùng Chàn O, sinh năm 1975 và bà Phùng Mùi S, sinh năm 1973; Vợ: Phùng M, sinh năm 2002; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2024 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 06/6/2024, Tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện B phối hợp với Công an xã Huy Giáp tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi liêng. Khi bị tổ công tác phát hiện, có 02 đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được 02 đối tượng là Hoàng Chàn P1 và Triệu Đào Pu. Tiến hành kiểm tra trên chiếu bạc, phát hiện 04 xếp tiền và 03 lá bài, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.500.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật, tài sản sau: 03 bài tú lơ khơ gồm “7 nhép”, “9 rô”, “Q Co” đã qua sử dụng. Qua khai thác nhanh đối với 02 đối tượng tạm giữ thì xác định 02 đối tượng bỏ chạy là Hoàng Chàn P2 (sinh năm 1993; Trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng) và Phùng Tồn C1 (sinh năm 2001; Trú tại: Xóm L, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng). Sau khi Cơ quan điều tra triệu tập thì Hoàng Chàn P2 và Phùng Tồn C1 đã đến trình diện. Trong quá trình bỏ chạy C1 đã cầm theo phần lớn bộ bài và vứt xuống khe suối.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2 và Phùng Tồn C1 khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 06/6/2024, Phùng Tồn C1 gặp Hoàng Chàn P1 tại chợ L1, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình gặp nhau, C1 rủ Hoàng Chàn P1 đi đến ruộng gần Nhà Văn hóa xóm L2 để đánh bạc, P1 đồng ý. Sau đó C1 đi về trước, khi đến xóm L thì gặp và rủ Triệu Đào P đi đánh bạc, Triệu Đào P đồng ý và nói sẽ đi sau. Hoàng Chàn P đi đến xóm L thì gặp và rủ Hoàng Chàn P2 cùng đi đánh bạc, P2 đồng ý. Sau đó, P2 đưa tiền cho một cháu nhỏ, không rõ họ tên nhờ đi mua cho P2 01 bộ bài tú lơ khơ. Hoàng Chàn P2, Hoàng Chàn P1 và Phùng Tồn C1 cùng đi đến đường gần Nhà văn hóa xóm L2 đợi Triệu Đào Pu. Sau khi Triệu Đào P đến thì cả 04 người cùng đi đến đám ruộng gần đó mục đích để đánh bạc. Trước khi đánh bạc P2 đề nghị mỗi người đưa cho P2 số tiền 5.000 đồng vì trước đó P2 đã bỏ ra số tiền 20.000 đồng để mua bộ bài.

Sau đó, cả 04 người cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi liêng, quy ước luật chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài từ A đến K, khi bắt đầu chơi thì mỗi người đặt xuống chiếu số tiền 50.000 đồng, gọi là tiền gà. Sau đó người chia bài sẽ chia cho mỗi người 03 lá bài úp kín, sau khi tự kiểm tra bài của mình xong, tùy vào lá bài mà mỗi người tự quyết định bỏ bài hoặc tổ thêm tiền. Nếu bỏ bài thì sẽ mất số tiền đã đặt, còn tổ thêm thì số lượng tiền tổ không quá 100.000 đồng. Sau khi tổ xong sẽ mở bài, ai cao điểm nhất sẽ thắng và nhận toàn bộ số tiền mọi người đã đặt gà và cả tiền tổ thêm. Cách tính điểm và thứ tự ưu tiên như sau: Các lá bài từ 1 - 9 sẽ tương ứng với từng số điểm, các lá 10, J, Q, K không tính điểm. Tính tổng 03 lá bài và lấy phần lẻ của số điểm, điểm giảm dần từ 9 đến 0. Nếu cùng số điểm thì xét thứ tự ưu tiên chất lá bài theo thứ tự Rô - Cơ - Nhép - B, thứ tự giảm dần từ A đến 2. Một số trường hợp đặc biệt là S1 (ba lá bài giống nhau) là lớn nhất, L (ba lá bài liên kề nhau) là lớn thứ hai,

Ảnh (cả ba lá đều là J, Q, K nhưng không phải là Sáp hoặc L) là lớn thứ ba. Ngoài ra thì tính điểm bình thường.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Bị cáo Hoàng Chàn P2 sử dụng 3.350.000 đồng để đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc trước mặt bị cáo còn 350.000 đồng. Bị cáo Hoàng Chàn P1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt quả tang số tiền trên chiếu bạc trước mặt bị cáo còn 1.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Tồn C1 sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt quả tang bị cáo C1 đang thắng, số tiền trên chiếu bạc trước mặt bị cáo có 3.900.000 đồng. Bị cáo Triệu Đào P sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, thời điểm bị bắt quả tang, bị cáo P đang thắng, số tiền trên chiếu bạc trước mặt bị cáo có 1.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBL ngày 15/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 6.500.000 đồng tiền Ngân hàng N1.
- Tịch thu tiêu hủy: 03 lá bài lơ khơ, đã qua sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí với lý do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tuy nhiên xét thấy theo Nghị quyết số 326 có trường hợp là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Theo Quyết định số 861/2021 ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì Cao Bằng có 126 xã đặc biệt khó khăn, trong đó trên địa bàn huyện B có thị trấn B thuộc khu vực I, xã H khu vực I, 15 xã còn lại là khu vực III và thuộc trường

hợp đặc biệt khó khăn. Theo Quyết định số 433 ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tỉnh Cao Bằng có 47 thôn, xóm đặc biệt khó khăn. Trên địa bàn Bảo Lạc có 03 thôn, xóm là Cốc S2, Lũng P3 thuộc xã H là khó khăn và xóm N thuộc thị trấn B là khó khăn.

Các bị cáo Triệu Đào P, Phùng Tồn C1 sinh sống tại địa bàn xóm L, xã H không thuộc thôn xóm đặc biệt khó khăn. Vì vậy, buộc cáo bị cáo Triệu Đào P, Phùng Tồn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho các bị cáo Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 06/6/2024, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi liêng, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 6.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vì háms lợi, các bị cáo muốn thu lợi bất chính một cách nhanh chóng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công từ trước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Triệu Đào P, Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2, Phùng Tồn C1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo Hoàng Chàn P1 và Hoàng Chàn P2 đều là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Phùng Tồn C1 là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc; Khi bị bắt quả tang, bị cáo C1 và bị cáo P2 không chấp hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng và có hành vi bỏ chạy. Do đó, bị cáo C1 và bị cáo P2 phải chịu hình phạt nặng hơn các bị cáo khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần đưa ra mức hình phạt phù hợp để giám sát giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 03 lá bài tú lơ khơ, gồm “7 nhép”, “9 rô”, “Q Cơ”, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 6.500.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo có đơn xin

miễn án phí nên các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Triệu Đào P và Phùng Tồn C1 không thuộc đối tượng được miễn án phí nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Triệu Đào P và Phùng Tồn C1 phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt các bị cáo: Triệu Đào P và Hoàng Chàn P1 mỗi bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt bị cáo Hoàng Chàn P2 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Xử phạt bị cáo Phùng Tồn C1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Giao bị cáo Triệu Đào P và bị cáo Phùng Tồn C1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

7. Giao bị cáo Hoàng Chàn P1 và bị cáo Hoàng Chàn P2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục.

8. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

9. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 lá bài tú lơ khơ, gồm “7 nhép”, “9 rô”, “Q Cơ”, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng.

Vật chứng, tài sản đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 37 ngày 16/8/2024.

10. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao; Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc:

Các bị cáo Hoàng Chàn P1, Hoàng Chàn P2 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Triệu Đào P và Phùng Tồn C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

11. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND xã Huy Giáp;
- UBND xã Đình Phùng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN